|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK NÔNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRUNG TÂM GDTX TỈNH** | **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 43/KH-GDTX | *Đăk Nông, ngày 15 tháng 9 năm 2015* |

**KẾ HOẠCH**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM GDTX TỈNH ĐĂK NÔNG**

**GIAI ĐOẠN 2015-2020**

Căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 30/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX tỉnh;

Căn cứ công văn số 1632/SGDĐT-GDTrH, ngày 7/10/2013 của Sở giáo dục và Đào tạo Đăk Nông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược trường phổ thông;

Căn cứ kết quả thống kê tình hình dân số trên địa bàn tỉnh từ năm 2010-2015 của Cục thống kê tỉnh Đăk Nông;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị.

Trung tâm Giáo dục thường xuyên (GDTX) tỉnh Đăk Nông xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 -2020, cụ thể như sau:

**I. GIỚI THIỆU VỀ TRUNG TÂM**

Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đăk Nông thành lập ngày 23/6/2010 theo Quyết định số 857/2010-QĐ Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông. Trong thời gian qua, Trung tâm GDTX tỉnh trải qua nhiều khó khăn, thử thách. Những kết quả đạt được là tiền đề quan trọng cho giai đoạn 2013-2015. Trung tâm đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành; đã, đang và sẽ trở thành một trung tâm có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy để gửi gắm ước mơ học tập cộng đồng.

Với chức năng tổ chức các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập của cộng đồng; bồi dưỡng nâng cao trình độ, trang bị kiến thức, đào tạo tay nghề góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương. Trung tâm thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

Tổ chức dạy nghề phổ thông, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề; cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; chuyển giao công nghệ cho cán bộ, nhân dân địa phương;

Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học ứng dụng, công nghệ thông tin cho cán bộ, nhân dân địa phương; phối hợp tổ chức kiểm tra cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học từ trình độ ứng dụng đến nâng cao và tiếng dân tộc thiểu số;

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;

Liên kết với các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các cơ sở đào tạo thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên lấy bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và chứng chỉ nghề tương ứng với chương trình đã học.

Kế hoạch chiến lược phát triển trung tâm giai đoạn 2015-2020 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của đơn vị.

Trong những năm gần đây, Trung tâm có sự phát triển đáng kể, vì thế việc xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của Trung tâm là hoạt động có ý nghĩa hết sức quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng, chung tay xây dựng tỉnh Đăk Nông giàu đẹp trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

**II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

**1. Đặc điểm tình hình**

**1.1. Môi trường bên trong**

**1.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

*\* Điểm mạnh*

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên Trung tâm có 27 người, trong đó: Ban giám đốc có 03 người, giáo viên có 15 người, nhân viên có 09 người;

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 03 thạc sỹ;

- Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, có bề dày kinh nghiệm và nhiệt tinh trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn; tích cực cập nhật các thong tin phục vụ yêu cầu đào tạo;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đa số còn trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề và không ngừng bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn.

*\* Hạn chế*

Có những bộ môn chỉ có 01 giáo viên nên việc trao đổi chuyên môn còn gặp nhiều khó khăn.

**1.1.2. Tình hình học viên**

**1.1.2.1. Học viên THPT chương trình GDTX**

**\*** *Mặt mạnh*

- Tổng số học viên trong những năm gần đây dao động trong khoảng từ 90-160 học viên;

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Năm học**  **2011-2012** | **Năm học**  **2012-2013** | **Năm học**  **2013-2014** | **Năm học**  **2014-2015** |
| Tổng số | 95 | 153 | 153 | 117 |
| *- Khối lớp 10* | 62 | 64 | 24 | 33 |
| *- Khối lớp 11* | 14 | 75 | 57 | 29 |
| *- Khối lớp 12* | 19 | 14 | 72 | 55 |

- Đa số học viên có tinh thần cầu tiến và có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện, được gia đình quan tâm, tạo điều kiện học tập;

- Chất lượng giáo dục và rèn luyện không ngừng được cải thiện. Tỷ lệ học viên đạt hạnh kiểm tốt năm học sau tăng,hạnh kiểm trung bình giảm so với năm học trước.

*Tỷ lệ hạnh kiểm qua các năm học:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số HV** | **Tốt** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | | **Không xếp loại** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 2011-2012 | 95 | 13 | 13,7 | 53 | 55,8 | 7 | 7,4 | 00 | 00 | 22 | 23,1 |
| 2012-2013 | 153 | 43 | 28,1 | 70 | 45,8 | 7 | 4,6 | 00 | 00 | 33 | 21,5 |
| 2013-2014 | 153 | 79 | 51,6 | 52 | 34 | 1 | 0,7 | 00 | 00 | 21 | 13,7 |

**\*** *Hạn chế*

- Phần lớn học viên chưa nắm vững kiến thức cơ bản nên rất khó tiếp thu kiến thức mới. Giáo viên phải mất nhiều thời gian để ôn tập, hệ thống hóa kiến thức trước đó làm cơ sở truyền đạt, tích hợp kiến thức mới;

*Tỷ lệ học lực năm học qua các năm học:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số HV** | **Giỏi** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | | **Kém** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 2011-2012 | 95 | 00 | 00 | 18 | 18.9 | 63 | 66,39 | 13 | 13,7 | 01 | 1,1 |
| 2012-2013 | 153 | 00 | 00 | 13 | 8,5 | 92 | 60,1 | 48 | 31,4 | 00 | 00 |
| 2013-2014 | 153 | 00 | 00 | 19 | 12,4 | 102 | 66,6 | 31 | 20,3 | 01 | 0,7 |

- Đối tượng học viên đa dạng về độ tuổi, phân bố trên địa bàn rộng; Một số học viên ở xa trung tâm nên khó khăn trong việc đi học.

**1.1.2.2. Học viên liên kết đào tạo và bồi dưỡng, cấp chứng chỉ**

*\* Mặt mạnh*

- Nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn của tỉnh là rất cao. Số lượng tuyển sinh các lớp liên kết đào tạo và bồi dưỡng cấp chứng chỉ ngày càng tăng.

- Liên kết được nhiều loại hình đào tạo nhằm đa dạng ngành, nghề cho người học như luật kinh tế, sư phạm mầm non, sư phạm tiểu học, quản lý đất đai, tài nguyên rừng, văn bằng 2 Tiếng Anh,... Bồi dưỡng và cấp chứng chỉ Tin học, Anh Văn, M’Nông; Nghiệp vụ Kế toán trưởng, cô nuôi dạy trẻ,...

*Số lượng học viên qua các năm học:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Loại hình đào tạo** | **Bồi dưỡng và cấp chứng chỉ** |
| **Năm học 2010-2011** | 00 người | 71 người |
| **Năm học 2011-2012** | 150 người | 284 người |
| **Năm học 2012-2013** | 170 người | 1057 người |
| **Năm học 2013-2014** | 552 người | 599 người |

**\*** *Hạn chế*

- Địa bàn rộng, đặc điểm dân cư không tập trung nên ảnh hưởng nhiều đến vấn đề tuyển sinh, mở lớp học và đi học của người dân;

- Các trường liên kết ở xa.

**1.1.3. Về cơ sở vật chất**

*\* Từ tháng 9/2010 -12/2013*: Trung tâm đã thuê 05 địa điểm để tổ chức các hoạt động dạy và học, cụ thể:

- Hội trường khối 2, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa để giảng dạy các lớp THPT chương trình GDTX;

- Phòng học tại đường Chu Văn An, phường Nghĩa Thành để dạy Tin học, Tiếng Anh và Tiếng M’Nông.

- Phòng làm việc tại đường 23/3, thị xã Gia Nghĩa để tư vấn và tuyển sinh.

- Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên và Trung tâm giới thiệu việc làm của hội liên hiệp phụ nữ tỉnh để giảng dạy các lớp liên kết Đại học.

*\* Tháng 01/2014:* Trung tâm được tiếp nhận cơ sở mới, khang trang, bề thế tại Tổ dân phố 1, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa.

*\* Đến thời điểm hiện tại:*

- Trung tâm có 11 phòng học;

- Trang thiết bị:

+ 60 máy vi tính để bàn;

+ 01 máy chiếu; 8 tivi.

+ 09 máy in;

+ 02 máy phô tô;

+ 04 điện thoại bàn;

+ 01 máy chấm trắc nghiệm.

Nhìn chung hệ thống thiết bị tạm thời đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy - học;

Tuy nhiên, phòng học, phòng chức năng, phòng thiết bị, phòng thí nghiệm,…và địa điểm tổ chức các hoạt động khác chưa có; Thiết bị, đồ dùng phục vụ cho dạy và học còn hạn chế.

**1.2. Môi trường bên ngoài**

**1.2.1. Thời cơ**

- Trung tâm nằm trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa, dân cư tập trung đông;

- Dân số địa phương không ngừng tăng lên. Tổng số dân năm 2014 là 565.529 người. Dự báo đến năm 2020 dân số của tỉnh có khoảng trên 700.00 người;

- Kinh tế địa phương trong những năm gần đây phát triển mạnh, phần lớn các gia đình đều tạo điều kiện và quan tâm đến việc học tập để nâng cao trình độ;

- Trung tâm luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo ngành và chính quyền địa phương. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Trung tâm với các ban ngành, đoàn thể và Hội cha mẹ học viên;

- Là địa phương có truyền thống hiếu học, người dân không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thiện các văn bằng chứng chỉ cho bản thân.

**1.2.2. Thách thức**

- Chính sách đầu tư cơ sở vật chất của nhà nước cho cơ sở giáo dục công lập chưa đồng bộ vì vậy trung tâm không có điều kiện phát huy hết tiềm năng; Chế độ lương và ưu đãi đối với giáo dục tuy đã được nhà nước quan tâm nhưng chưa tương xứng với lao động nhà giáo;

- Các trường THPT ở khu vực tăng về số lượng tuyển sinh học sinh vào lớp 10 nên số lượng học viên vào học tại trung tâm giảm dần hằng năm. Trước những thách thức đó, Trung tâm GDTX tỉnh phải đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng giáo dục, liên kết đào tạo, đảm bảo học viên, sinh viên của trung tâm đáp ứng tốt với nhu cầu sử dụng lao động của địa phương;

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ có thể làm cho khoảng cách kinh tế và tri thức giữa Việt Nam và các nước ngày càng gia tăng. Hội nhập quốc tế không chỉ tạo cơ hội cho giáo dục phát triển mà còn chứa đựng nhiều nguy hiểm tiềm tàng, đặc biệt là nguy cơ xâm nhập của những giá trị văn hóa và lối sống xa lạ làm xói mòn bản sắc dân tộc.

**2. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Cải tạo cơ sở vật chất, điều kiện dạy - học và làm việc tiện nghi, đầy đủ, hiện đại, phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học;

- Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kế cận, phát triển đội ngũ giáo viên dạy giỏi các cấp;

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, giữ vững hiệu suất đào tạo, tỷ lệ học viên thi đỗ trong kỳ thi THPT hằng năm và nâng cao tỷ lệ học viên đỗ vào các trường đại học, cao đẳng;

- Xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, hợp lý, hiệu quả, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và đồng bộ về cơ cấu;

- Tuyên truyền, vận động để tăng số học viên tham gia THCS và THPT chương trình GDTX, phổ cập giáo dục. Giảm sĩ số học viên/ lớp để giảng dạy-học tập đạt hiệu quả hơn;

- Tăng số lớp liên kết đào tạo; bồi dưỡng và cấp chứng chỉ Tin học, tiếng Anh, tiếng M’Nông,…mở rộng các lớp dạy nghề;

- Củng cố hệ thống thông tin, lưu trữ. Sử dụng mạng quản lý nội bộ, liên kết thông tin thông suốt giữa các bộ phận. Xây dựng kế hoạch phát triển thư viện điện tử. Chú trọng phát triển website và trang facebook của Trung tâm trong công tác tuyển sinh.

**III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

**1. Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học viên, sinh viên đều có cơ hội phát triển nhân cách và tri thức đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của đất nước.

**2. Hệ thống giá trị cơ bản của trung tâm**

- Sự đoàn kết;

- Tính tự giác;

- Sự thân thiện;

- Sự hợp tác;

- Tinh thần trách nhiệm;

- Tính trung thực;

-Tính sáng tạo;

- Khát vọng vươn lên;

- Xây dựng xã hội học tập cộng đồng.

**3. Tầm nhìn**

Là trung tâm GDTX tỉnh luôn đi đầu trong khối giáo dục thường xuyên, đây là nơi mà học viên, sinh viên sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học viên, sinh viên luôn có khát vọng vươn lên, đáp ứng các yêu cầu phát triển của tỉnh nhà nói riêng và của đất nước nói chung;

Đủ sức để thực hiện và đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của giáo dục Việt Nam.

**IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

**1. Mục tiêu** **chung**

Xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc. Đào tạo một thế hệ học viên, sinh viên sống có trách nhiệm, có tri thức, có phẩm chất đạo đức, có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động thích ứng với mọi hoàn cảnh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Tập trung xây dựng, phát triển Trung tâm thành một tổ chức học tập và sáng tạo trong mọi hoạt động. Nâng cao chất lượng đội ngũ về trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm và đạo đức nhà giáo;

- Tranh thủ sự chỉ đạo, lãnh đạo, giúp đỡ của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ban ngành và chính quyền địa phương để duy trì và phát triển về số lượng các lớp: phổ cập giáo dục, THCS và THPT chương trình GDTX, các lớp liên kết đào tạo hệ đại học, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ Tin học, Anh Văn, M’Nông, nghiệp vụ kế toán trưởng, cô nuôi dạy trẻ, các lớp Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên, Chuyên viên chính, tuyển sinh du học;...

- Học viên, sinh viên có tinh thần yêu nước, có lòng tự hào dân tộc; có ý thức tổ chức kỉ luật, tuân thủ các quy định của pháp luật, có ý thức tự giác trong học tập, có động cơ học tập đúng đắn, có kỹ năng giao tiếp.

- Nâng cao tỉ lệ học viên giỏi các cấp (cấp trường, cấp tỉnh) và tỉ lệ học viên thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Từng bước hướng dẫn học viên, sinh viên nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để Cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc và đổi mới phương pháp dạy học.

**SỐ LIỆU ƯỚC TÍNH**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | **Đội ngũ CB-GV-NV** | | | | **Liên kết đào tạo** | | **Dạy THCS, THPT chương trình GDTX** | | **Dạy nghề PT** | **Dạy phổ cập giáo dục** | |
| **Tổng** | **Tiến sỹ** | **Thạc sỹ** | **Đạt chuẩn** | **ĐH hệ VLVH** | **Chứng chỉ** | **Số lớp** | **Số học viên** | **Tổng số lớp** | **Tổng số học viên** |
| 2014-2015 | 28 | 0 | 3 | 24 | 20 lớp  (1350 sinh viên) | 700 lượt người | 3 | 120 | 1 lớp (20 học viên) | 0 | 0 |
| 2015-2016 | 28 | 0 | 3 | 24 | 25 lớp  (1600 sinh viên) | 750 lượt người | 3 | 90 | 1 lớp  (20 học viên) | 0 | 0 |
| 2016-2017 | 27 | 0 | 5 | 24 | 20 lớp (1350 sinh viên) | 1500 lượt người | 3 | 90 | 1 lớp  (20 học viên) | 0 | 0 |
| 2017-2018 | 27 | 1 | 6 | 24 | 16 lớp (1000 sinh viên) | 1700 lượt người | 3 | 90 | 1 lớp  (15 học viên) | 0 | 0 |
| 2018-2019 | 27 | 1 | 7 | 24 | 14 lớp  (800 sinh viên) | 1600 lượt người | 3 | 80 | 1 lớp  (15 học viên) | 1 | 30 |
| 2019-2020 | 27 | 1 | 8 | 24 | 10 lớp (500 sinh viên) | 1600 lượt người | 3 | 80 | 1 lớp  (15 học viên) | 1 | 30 |

**V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

**1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng**

*\* Định hướng*

- Tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân;

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”;

- Tổ chức tốt các hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách và rèn kỹ năng sống cho học viên.

*\* Biện pháp thực hiện*

- Xây dựng và kiện toàn công tác chính trị tư tưởng. Xây dựng kế hoạch từng năm, từng chủ điểm theo định hướng của Sở Giáo dục và Đào tạo và Nghị quyết của Chi bộ;

- Phổ biến, quán triệt đầy đủ Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước tới Đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên;

- Tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị, mời báo cáo viên báo cáo tình hình thời sự theo chuyên đề;

- Thực hiện các hoạt động giáo dục truyền thống, “về nguồn”, tham quan di tích lịch sử, căn cứ kháng chiến, danh lam thắng cảnh;

- Đổi mới phương pháp, hình thức dạy các môn khoa học xã hội để học sinh hiểu và tự hào về lịch sử dân tộc và lịch sử Đảng, biết tôn trọng luật pháp và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học viên;

- Đưa nội dung việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào kế hoạch làm việc của từng cá nhân, lồng ghép vào giảng dạy trong các môn khoa học xã hội và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

**2. Công tác chuyên môn**

*\* Định hướng*

- Đảm bảo dạy và học đúng mục tiêu, đúng chương trình. Tổ chức các hình thức dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tối đa năng lực, trí tuệ của thầy và trò trong việc khám phá tri thức. Tạo nhiều điều kiện để học viên có đủ kiến thức tiếp tục học tập ở các bậc học cao hơn;

- Tăng cường công tác liên kết đào tạo các lớp ngắn hạn và dài hạn, dạy nghề.

*\* Biện pháp thực hiện*

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể, chi tiết cho từng năm học,vừa bám sát nội dung chương trình vừa linh động đối với từng đối tượng học viên;

- Xây dựng chương trình dạy học phân hóa, vừa giúp đỡ học viên yếu kém, vừa bồi dưỡng học viên khá giỏi. Đảm bảo mọi đối tượng học viên đều được quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ;

- Xây dựng nề nếp sinh hoạt chuyên môn, tăng cường thảo luận và thống nhất trọng tâm, trọng điểm bài dạy, đa dạng các báo cáo hội thảo, hội nghị chuyên đề về công tác chuyên môn. Phổ biến và nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm chuyên môn;

- Giáo viên đầu tư, thay đổi nhiều hình thức dạy học sinh động (cho học viên làm việc cá nhân và làm việc theo nhóm), tác phong nghiêm túc nhưng thân thiện, thường xuyên quan tâm, khuyến khích, động viên học viên học tập và rèn luyện;

- Ứng dụng Công nghệ thông tin, sử dụng phương tiện trực quan, nghe nhìn một cách hợp lý, hiệu quả trong dạy học. Thực hiện đầy đủ thí nghiệm, thực hành, liên hệ thực tế;

- Tổ chức nhiều sinh hoạt tập thể để khuyến khích học viên tìm tòi, sáng tạo;

- Đẩy mạnh hoạt động thao giảng, dự giờ, làm đồ dùng dạy học để nâng cao tay nghề;

- Tiếp tục đổi mới công tác ra đề, kiểm tra đánh giá theo hướng đòi hỏi học viên phải hiểu bài, biết vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng, hạn chế ghi nhớ máy móc, khuyến khích các môn khoa học xã hội ra đề “mở”. Phối hợp hợp lý 2 hình thức trong kiểm tra: tự luận và trắc nghiệm. Lập ngân hàng đề thi, đề kiểm tra để đảm bảo tính chủ động, khách quan.

- Đánh giá thực chất chất lượng dạy và học;

- Liên hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo để xin mở các lớp liên kết đào tạo.

**3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị**

*\* Định hướng*

Lập dự án chỉnh trang cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường sạch đẹp, an toàn; thay thế trang thiết bị hiện đại để đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

*\* Biện pháp thực hiện*

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của nhà nước về quản lý tài sản, chống lãng phí, tiêu cực trong sử dụng và quản lý tài sản;

- Bảo quản, sửa chữa cơ sở vật chất kịp thời, không để hư hỏng, xuống cấp;

- Chăm sóc thường xuyên hệ thống cây xanh, trồng thêm hoa, giữ môi trường luôn xanh mát, sạch đẹp;

- Mua sắm, trang bị thêm thiết bị và đầu sách cho thư viện. Sắp xếp, quản lý đầu sách bằng chương trình quản lý VEMIS. Tăng cường đầu sách cho tủ sách dạy học sinh giỏi, tủ sách pháp luật, tủ sách giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và hướng nghiệp.

**4. Tài chính**

*\* Định hướng*

- Vận dụng linh hoạt, kịp thời các chủ trương của tỉnh của ngành để chi lương, tăng thu nhập cho đội ngũ;

- Huy động nguồn tài chính ngoài ngân sách, xã hội hóa để tổ chức các hoạt động dạy rèn luyện kỹ năng, ôn tập, bồi dưỡng học viên giỏi và học viên yếu;

- Xây dựng chế độ lương, thưởng, ưu đãi có tác dụng động viên CB-GV-NV toàn tâm toàn ý với trung tâm.

*\* Biện pháp thực hiện*

- Rà soát và dự kiến các nguồn thu trong 5 năm (2015-2020). Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi để tăng thu nhập, tăng quỹ dự phòng;

- Tận dụng và khai thác hợp lý cơ sở vật chất, nghiên cứu việc sử dụng mặt bằng của trung tâm để tăng quỹ phúc lợi;

- Duy trì, phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn đóng góp của Ban đại diện cha mẹ học viên, quỹ Khuyến học;

**5. Công tác phát triển đội ngũ**

***\**** *Định hướng*

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tâm huyết, trách nhiệm cao, vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ, khai thác và ứng dụng được tin học trong công việc; xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tự giác, chủ động;

- Nguồn nhân lực đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

*\* Biện pháp thực hiện*

- Rà soát, đội ngũ nhân sự trong 5 năm (2015 -2020) để quy hoạch, bổ sung; Công khai, công bằng trong việc bổ nhiệm cán bộ, tuyển dụng và phân công công tác;

- Đẩy mạnh phong trào tự học, tự rèn và tinh thần sáng tạo trong giảng dạy. Khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên học tập, bồi dưỡng nâng chuẩn, nâng cao tay nghề; nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học;

- Tổ chức thường xuyên các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng nhận thức chính trị cho giáo viên, nhân viên theo yêu cầu của từng năm học;

- Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề đối với giáo viên để chấn chỉnh và hoàn thiện đội ngũ;

- Quan tâm chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện dạy học, điều kiện làm việc cho đội ngũ. Tạo bầu không khí làm việc tôn trọng, thân thiện, hợp tác và nghiêm túc;

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng để động viên đội ngũ, góp phần thúc đẩy sự tiến bộ, phát triển của trung tâm.

**6. Lãnh đạo và quản lý**

*\* Định hướng*

- Quản lý trung tâm theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phát huy sức mạnh tổng hợp, lòng tự trọng và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ;

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý trung tâm: quản lý đúng theo pháp luật, Điều lệ và các quy định khác. Tăng cường công tác dự báo, lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để kịp thời ra các quyết định quản lý và điều chỉnh chiến lược phát triển trung tâm.

*\* Biện pháp thực hiện*

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trung tâm trong 5 năm và kế hoạch từng năm học;

- Tăng cường vai trò của tổ chức công đoàn, Ban thanh tra nhân dân trong việc quyết nghị các kế hoạch và kiểm tra giám sát;

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực quản lý, trách nhiệm cá nhân của Giám đốc, Phó giám đốc, tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các đoàn thể chính trị trong trung tâm;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý các vi phạm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên.

- Công khai minh bạch các thông tin quản lý, các hoạt động tài chính, kết quả thi đua khen thưởng, nâng lương, kết quả giảng dạy, học tập, ...;

- Rà soát, kiểm tra thường xuyên quy trình làm việc các bộ phận, xây dựng và điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý đối với từng năm học;

- Hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng trung tâm, đăng kí kiểm định chất lượng, làm cơ sở cho kế hoạch phát triển trung tâm những năm tiếp theo.

**7. Hệ thống thông tin**

*\* Định hướng*

Tạo lập, tích lũy và khai thác hiệu quả, khoa học nguồn thông tin một cách hệ thống, đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời, chính xác.

*\* Biện pháp thực hiện*

- Quản lý trung tâm bằng chương trình VEMIS, PMIS và phần mềm do Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp;

- Nâng cao hiệu quả công tác phân loại, lưu trữ, thống kê, tập hợp, báo cáo số liệu, đảm bảo khoa học, đầy đủ, chính xác, dễ tìm kiếm;

- Giao cho bộ phận công nghệ thông tin phối hợp các phòng khác để đảm nhiệm công tác thông tin, truyền thông, quản trị Website. Tăng cường chất lượng thông tin và khai thác hiệu quả Website của trung tâm. Quy định, phân công trách nhiệm cụ thể việc lấy, chuyển và kết nối thông tin trong trung tâm;

- Rà soát bổ sung các mẫu biểu, danh mục hồ sơ lưu trữ, báo cáo số liệu, thống kê, tổng hợp của các bộ phận trong toàn trung tâm;

**8. Quan hệ với cộng đồng, huy động mọi nguồn lực xã hội**

*\* Định hướng*

Giữ mối quan hệ tốt với cộng đồng và huy động các nguồn lực xã hội trong công tác xã hội hóa giáo dục.

*\* Biện pháp thực hiện*

**-** Chủ động tham mưu, phối hợp với các cơ quan quản lí nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược ; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức kinh tế-xã hội, các nhà hảo tâm, cha mẹ học viên, các cựu học viên để tạo thêm nguồn lực thúc đẩy các hoạt động giáo dục;

**-** Tích cực tham gia các công tác xã hội, như: hiến máu nhân đạo, đóng góp các quỹ vì người nghèo, quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc da cam,…và hoạt động phong trào cùng địa phương;

**-** Củng cố, mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động giao lưu kết nghĩa với các đơn vị bạn, hỗ trợ đỡ đầu bon kết nghĩa.

**VI. ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức**

- Đảm bảo hệ thống cơ cấu tổ chức theo đúng quy định. Vừa tiếp tục nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực của đội ngũ CBQL đương nhiệm, vừa thực hiện bồi dưỡng lực lượng kế cận theo quy hoạch nhằm đủ sức và đáp ứng kịp thời khi có sự thay đổi.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học viên.

**2. Lộ trình thực hiện Kế hoạch chiến lược**  
*- Giai đoạn 1: Năm học 2014-2015*

+ Tiếp nhận cơ sở làm việc mới từ tháng 01/2014;

+ Hoàn chỉnh chiến lược phát triển trung tâm và trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

*- Giai đoạn 2: Năm học 2015-2016, 2016 -2017:*

+ Rà soát tình hình cơ sở vật chất. Lập hồ sơ xin sửa chữa, xây dựng phòng ở cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng các hạng mục công trình khác, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

+ Tăng cường công tác dạy nghề, dạy văn hóa và liên kết đào tạo;

+ Rút kinh nghiệm trong kỳ thi THPT 2015; điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh và sĩ số học sinh/lớp để dạy học phù hợp;

+ Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ.

+ Giáo viên tiếng Anh hoàn tất việc học bồi dưỡng và thi lấy bằng C1

+ Tăng cường công tác tự học tự rèn để thực hiện được nội dung đổi mới của chương trình sách giáo khoa và thi THPT Quốc gia.

*- Giai đoạn 3: Năm học 2017-2018 đến năm 2020*

+ Rà soát điều chỉnh chiến lược phát triển trung tâm;

+ Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ; Tiếp tục thực hiện các chuyên đề, hội thảo về thực hiện chương trình, thi THPT Quốc gia hằng năm;

+ Bám sát sự thay đổi chung của công tác phổ cập giáo dục, dạy nghề và liên kết đào tạo để có kế sách phù hợp;

+ Chuẩn bị các phương án xây dựng trung tâm trong những năm tiếp theo.

**3. Tiêu chí đánh giá:** Bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành và các văn bản khác.

**4. Hệ thống thông tin phản hồi**

- Thiết lập hệ thống các kênh thông tin phản hồi các mặt hoạt động của trung tâm để tiếp nhận và xử lí ý kiến đóng góp, phản ánh từ học viên, cha mẹ học viên, các cơ quan chức năng và dư luận xã hội để phục vụ kịp thời yêu cầu lãnh đạo, quản lí.

- Thành lập tổ công tác, Giám đốc làm tổ trưởng - trực tiếp chỉ đạo thực hiện quá trình theo dõi, nắm bắt, tiếp nhận và xử lí theo định kỳ hoặc đột xuất.

**VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

Kế hoạch chiến lược là văn bản có giá trị định hướng lớn trong việc xây dựng và phát triển giáo dục của Trung tâm đúng hướng trong tương lai, thể hiện các mục tiêu mong muốn đạt tới và các giải pháp chiến lược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng giáo dục đảm bảo vươn tới sự phát triển nhanh, mạnh và bền vững;

Kế hoạch chiến lược là cơ sở để Trung tâm xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng năm học, đánh giá sự tiến bộ theo lộ trình. Đó là biểu hiện tập trung sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên - xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy;

Tuy nhiên, trong thời kỳ hội nhập - có nhiều sự thay đổi về kinh tế - xã hội, kế hoạch chiến lược của Trung tâm sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp để đảm bảo tính khả thi cao nhất.

**2. Kiến nghị**

**\* Đối với UBND tỉnh:** Tiếp tục quan tâm đầu tư cho Trung tâm để hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị kĩ thuật phục vụ dạy học đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển giáo dục.Quan tâm lãnh đạo đẩy mạnh công tác xã hội hóa, phong trào khuyến học, khuyến tài.

**\* Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**: Tham mưu với UBND tỉnh để tăng cường đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ phục vụ dạy học.

**\* Đối với Trung tâm:** Quán triệttất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên quyết tâm thực hiện Kế hoạch chiến lược, xây dựng Trung tâm xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cơ bản đã đề ra.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*** | **GIÁM ĐỐC** |
| - Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);  - Chi bộ (để báo cáo);  - Ban Giám đốc (để chỉ đạo);  - Trưởng các đoàn thể (đẻ phối hợp);  - Ban đại diện CMHV (đẻ phối hợp);  - Các Phòng, tổ (để thực hiện);  - Lưu VT. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  *(đã ký)*  **LÊ ĐỨC ÁNH** |

**DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK NÔNG**

**GIÁM ĐỐC**

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

*(đã ký)*

**ĐỖ THỊ VIỆT HÀ**